

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **661/2023/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đình, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt***

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc Toàn***

*2. Ông **Phạm Bá Xuân***

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 451/2023/TLST – HN&GD ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Chị Võ Minh P và anh Nguyễn Cung H có Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2012, quyển số 01/2011 ký ngày 14 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi tạm ngừng phiên tòa ngày 12/10/2023 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Minh P, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 00118311197 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Cung H, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 001080009439 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng ĐKKKTT: Số B H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Cùng nơi ở hiện tại: số B ngõ F N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Minh P và anh Nguyễn Cung H thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2012; Cháu Nguyễn Cung Hải Đ, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018. Ly hôn, hai bên thống nhất Giao chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

c) Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

d) Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Võ Minh P tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số **0008066** ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ THỊ NGUYỆT